

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST

Ngày 07-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thúy Phương

Ông Hứa Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, Quyết định thay đổi Thư ký số: 76/2020/QĐ-TA ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Công H, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1968 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường N, tổ 6, khối 8, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nguyên không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C và bà Dương Thị T; có vợ là Đặng Thị Lệ N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/HS-ST ngày 13-4-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/HSST ngày 20-3-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 90/2009/HSPT ngày 17-12-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 06/2016/HSPT ngày 27-01-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Ngày 20-6-2019, bị cáo bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2020/HS-ST ngày 18-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị

cáo bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ ngày 28-4-2020, tạm giam từ ngày 01-5-2020 trong vụ án khác đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lý Văn H, sinh năm 1978. Chỗ ở: Xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Trú tại: Phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06-4-2020, Nguyễn Công H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-0890 từ nhà theo Quốc lộ bB hướng về phía L, tỉnh Lạng Sơn mục đích xem có nhà nào sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi qua xưởng cơ khí Văn Hồng của anh Lý Văn H tại tổ 1, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Công H thấy có 01 bó nhôm và 01 bọc sắt kê xe máy để trước cửa. Quan sát không có người xung quanh nên Nguyễn Công H dừng xe, đi vào lấy trộm bó nhôm rồi dùng xe mô tô chở về nhà. Hai tiếng sau, Nguyễn Công H tiếp tục điều khiển xe mô tô từ nhà quay lại xưởng của nhà anh Lý Văn H lấy trộm bọc sắt kê xe máy gần vị trí bó nhôm đã lấy trước đó rồi mang về nhà cất giấu.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 07-4-2020, Nguyễn Công H dùng cưa máy cắt bọc sắt thành 04 phần, sau đó bán toàn bộ số nhôm và bọc sắt đã cắt rời cho chị Nguyễn Thị T được 280.000 đồng. Số tiền này Nguyễn Công H tiêu sài cá nhân 40.000 đồng, còn lại 240.000 đồng Nguyễn Công H đã giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thị T giao nộp các tài sản đã mua của Nguyễn Công H và cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho anh Lý Văn H.

Tại Bản kết luận giám định tài sản số: 12/KLĐGTSHTS ngày 28-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 bọc để xe máy bằng sắt, dài khoảng 02m, rộng khoảng 60cm, tổng trọng lượng khoảng 24kg, đã qua sử dụng, mua tháng 4-2020, giá trị 1.440.000 đồng; 01 bó nhôm nhiều thanh dài khoảng 04m, màu trắng, tổng trọng lượng khoảng 5kg, đã qua sử dụng, mua tháng 3-2020, giá trị 35.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.475.000 đồng.

Kết luận giám định số: 227/KLGD-PC09 ngày 28/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 240.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 18-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội

Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị hại anh Lý Văn H trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác nhận toàn bộ sự việc đúng như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Mặc dù chưa nhận lại đầy đủ tài sản nhưng do giá trị tài sản không lớn nên bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bị hại đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện: Sáng ngày 07-4-2020, chị có mua của bị cáo Nguyễn Công H một số khung sắt và 01 bó nhôm với giá 280.000 đồng. Khi mua tài sản, chị Nguyễn Thị T không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị T giao nộp số tài sản đã mua của bị cáo cho cơ quan chức năng. Đối với số tiền 280.000 đồng bỏ ra mua tài sản của bị cáo, do không lớn nên chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền trên.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 280.000 đồng nên bị cáo đề nghị được lấy lại số tiền 240.000 đồng đang bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 09 đến 12 tháng tù. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy thu của bị cáo số tiền 40.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 240.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, anh Lý Văn H, chị Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian đêm ngày 06, sáng ngày 07-4-2020, tại khu vực xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Công H đã thực hiện hành vi trộm cắp 06 thanh nhôm và 01 bụi sắt kê xe máy của anh Lý Văn H để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Kết luận định giá tài sản do Nguyễn Công H trộm cắp trị giá 1.475.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Công H bị kết án về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2016; đến ngày 27-4-2018, bị cáo Nguyễn Công H mới chấp hành xong hình phạt tù; tính đến thời điểm (đêm ngày 06 rạng sáng ngày 07-4-2020) bị cáo lấy trộm tài sản của anh Lý Văn H thì bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Công H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã trực tiếp và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, mua ma túy về sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn dân cư. Do vậy, hành vi của bị cáo gây ra cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo là người đã nhiều lần bị kết án vào năm 1998, năm 2002, năm 2009, năm 2016, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 20-6-2019, bị cáo bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2020/HS-ST ngày 18-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội này diễn ra sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đang bị xét xử). Điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được

hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị T là người mua bó nhôm và các khung sắt của bị cáo Nguyễn Công H, do bị cáo Nguyễn Công H không nói và chị Nguyễn Thị T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý với Nguyễn Thị T.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Lý Văn H đã nhận lại gần đủ các tài sản mà bị cáo đã trộm cắp. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 280.000 đồng mà chị đã trả cho bị cáo khi mua tài sản. Như vậy, chủ sở hữu chị Nguyễn Thị T tự chấm dứt quyền sở hữu của mình, chị đã thực hiện hành vi chứng tỏ việc mình từ bỏ quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản qua đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T, căn cứ Điều 239 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này. Do vậy, trả lại cho bị cáo 240.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 237, 239, 274, 275, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giữ ngày 28-4-2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

3.1. Ghi nhận chị Nguyễn Thị T từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 280.000 đồng, cụ thể: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Công H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì của Công an huyện Cao Lộc được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Công H”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 8 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Công an h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h.Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

Nguyễn Thị Hoa